|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 308/TTr-CP | *Hà Nội, ngày26tháng8 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH TÓM TẮT**

**Về dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2021 và điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2020,Chính phủ đã họp và thống nhất trình Quốc hội dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), sau đây gọi chung là dự án Luật như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM (SỬA ĐỔI)**

Việc ban hành Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) là cần thiết, với 04 lý do sau:

Thứ nhất, ngày 3 tháng 6 năm 2017,Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ra Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó:*“Phát triển cân bằng, đồng bộ thị trường tài chính...Phát triển thị trường bảo hiểm, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, thẩm định giá...*”

Thứ hai, ngày 15 tháng 01 năm 2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Trong đó, đã nêu nhiệm vụ “*Hoàn thiện các quy định pháp luật về lĩnh vực bảo hiểm. Khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm đầu tư trở lại nền kinh tế. Nâng cao năng lực quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm; thực hiện hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm*”.

Thứ ba, ngày 28 tháng 2 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 242/2019/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” xác định “*sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng quản lý, giám sát trên cơ sở rủi ro; xây dựng các tiêu chí giám sát nhằm đẩy mạnh công tác hậu kiểm thông qua thanh tra, kiểm tra”.*

Thứ tư, Luật Kinh doanh bảo hiểm ra đời cách đây 20 năm, khi thị trường bảo hiểm còn non trẻ, cơ quan quản lý cũng mới thành lập, quy mô thị trường còn nhỏ, các sản phẩm, kênh phân phối chưa đa dạng.

Đến nay, trước sự phát triển của thị trường và nhiều quy định pháp luật liên quan thay đổi, Luật Kinh doanh bảo hiểm bộc lộ một số bất cập nhất định, không còn thống nhất, đồng bộ với quy định mới được sửa đổi, bổ sung tại Bộ luật dân sự, một số nội dung chưa có căn cứ áp dụng trong thực tiễn như thẩm quyền, quy trình xử lý doanh nghiệp bảo hiểm gặp khó khăn về tài chính; việc áp dụng hoặc tích hợp công nghệ trong kinh doanh bảo hiểm; các yêu cầu về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập; sự liên kết giữa các cơ quan quản lý trong triển khai các chương trình bảo hiểm của Chính phủ, v.v...

Một số,quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành chưa theo kịp với quốc tế như: quy định về phòng chống trục lợi bảo hiểm, rửa tiền, tài trợ khủng bố chưa đầy đủ; điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài còn hạn chế; mô hình quản lý tài chính lạc hậu; chưa có yêu cầu về quản trị rủi ro.

**II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

**1. Quan điểm**

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm xây dựng và phát triển thị trường bảo hiểm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng thông qua đổi mới cung cấp dịch vụ, phương thức kinh doanh và phương thức quản lý Nhà nước; công khai, minh bạch, tăng tính chủ động và chịu trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt coi trọng chất lượng và sự an toàn của thị trường; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế để hình thành một hệ thống thị trường bảo hiểm đồng bộ và thống nhất trong tổng thể thị trường tài chính của đất nước.

***-***Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với cam kết quốc tế có liên quan; xác định rõ nội dung, nguyên tắc áp dụng Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) và các luật khác có liên quan.

**2. Mục tiêu**

- Hoàn thiện quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; xử lý những mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập của Luật Kinh doanh bảo hiểm với các văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội ban hành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm kết hợp với việc cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khách hàng, sự an toàn của cả hệ thống, tiết giảm chi phí xã hội.

**III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO DỰ ÁN LUẬT**

Thực hiện Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội về chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2021 và điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2020, dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV (tháng 10/2021). Thực hiện Nghị quyết số 977/NQ-UBTVQH14 của về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2021 và điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2020, dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trong tháng 9/2021.

Trong quá trình xây dựng dự án Luật (được triển khai từ năm 2018), Bộ Tài chính đã thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Tổng kết, đánh giá thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm, Lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật; Thành lập Ban soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng dự án Luật; Chuẩn bị các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật; Tổ chức Hội thảo và lấy ý kiến góp ý của các bộ, ban, ngành, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam và ý kiến nhân dân đối với dự án Luật; Đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự án Luật. Tiến hành rà soát các nội dung của dự án Luật để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự án Luật với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đảm bảo tính tương thích của nội dung dự án Luật với Điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Saukhi hoàn thiện, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ cho ý kiến về dự án Luật trong tháng 7/2021.

Tại phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 8/2021, các thành viên Chính phủ đã thảo luận và thống nhất với nội dung cơ bản của dự án Luật nhằm thể chế hóa đường lối chủ trương của Đảng về phát triển thị trường bảo hiểm; khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm đầu tư trở lại nền kinh tế; nâng cao năng lực quản lý giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm, đồng thời giao: “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ, hoàn thiện các quy định; giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội về dự án Luật này tại Kỳ hợp thứ hai, Quốc hội khóa XV”.

**IV. NỘI DUNGCHÍNH CỦA DỰ THẢO LUẬT**

Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) gồm 8 chương, 156 điều. Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) đã bám vào mục đích, quan điểm chỉ đạo và cụ thể hóa 07 nhóm chính sách đề nghị xây dựng dự án Luật đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 31/12/2019, cụ thể như sau:

**1. Những quy định chung**

Các nội dung được sửa đổi, bổ sung và quy định mới bao gồm: (i) đối tượng áp dụng mở rộng so với luật cũ là tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô; (ii) sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ để phù hợp với thực tiễn và pháp luật có liên quan; (iii) nguyên tắc cung cấp và sử dụng dịch vụ bảo hiểm sửa đổi để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, tập quán quốc tế và các cam kết quốc tế Việt Nam tham gia (EVFTA, CPTPP); (iv) các loại hình bảo hiểmthành 03 loại cơ bản theo thông lệ quốc tế là bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe và (v) bảo hiểm bắt buộc, giới hạn lại để phản ánh đúng bản chất của loại hình bảo hiểm này.

**2. Hợp đồng bảo hiểm**

Nội dung về hợp đồng bảo hiểm cơ bản giữ nguyên cách thiết kế của Luật cũ, bổ sung thêm mục về đề phòng hạn chế tổn thất, phòng chống gian lận và giải quyết tranh chấp. Nội dung về hợp đồng bảo hiểm được hoàn thiện gồm:

a. Các quy định chung: Bổ sung quy định về phân loại hợp đồng, sửa đổi nội dung hợp đồng bảo hiểm (HĐBH), một số nội dung nhằm phù hợp với Bộ Luật dân sự và thực tiễn của thị trường như điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, đơn phương chấm dứt HĐBH, HĐBH vô hiệu, trách nhiệm cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm, thời hạn trả tiền, v.v...

b. Đối với từng loại hợp đồng (nhân thọ và sức khỏe, tài sản và thiệt hại, trách nhiệm dân sự): sửa đổi bổ sung quy định phù hợp với thực tiễn và đặc tính của từng loại hợp đồng, bảo đảm tính thống nhất kết cấu của quy định về các loại hợp đồng.

c. Về đề phòng hạn chế tổn thất, phòng chống gian lận và giải quyết tranh chấp: bổ sung các quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, người được bảo hiểm trong các công tác này và định hướng việc giải quyết tranh chấp.

**3. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm**

a. Về cấp giấy phép thành lập và hoạt động: dự thảo Luật mở rộng đối tượng nhà đầu tư nước ngoài, cho phép các tập đoàn tài chính có hoạt động kinh doanh bảo hiểm; đơn giản điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểmđã được cấp giấy phép tại Việt Nam muốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểmmới; bổ sung việc đăng ký kinh doanh; cho phép doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp sản phẩm thuộc lĩnh vực bảo hiểm khác.

b. Về tổ chức hoạt động: bổ sung các quy định mới nhằm nâng cao quản trị điều hành của doanh nghiệp như quy định mới về tổ chức hoạt động, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế, phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh bảo hiểm; cho phép doanh nghiệp bảo hiểmchủ động trong thiết kế, xây dựng sản phẩm bảo hiểm, thuê ngoài đáp ứng điều kiện; bổ sung quy định điều kiện trong trường hợp thuê ngoài.

c. Về ứng dụng công nghệ thông tin: Bổ sung nội dung, nguyên tắc khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm; yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, đối tượng và hình thức cung cấp dịch vụ bảo hiểm trên môi trường mạng.

d. Về công khai thông tin: Bổ sung yêu cầu công khai thông tin một cách toàn diện, bao gồm thông tin định tính và định lượng theo định kỳ, thường xuyên, bất thường nhằm tăng cường tính minh bạch và cạnh tranh lành mạnh của thị trường.

đ. Về các biện pháp can thiệp: Bổ sung quy định về an toàn tài chính, trường hợp tỷ lệ an toàn vốn ở mức phải áp dụng biện pháp can thiệp, biện pháp cải thiện sớm, biện pháp kiểm soát, quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên góp vốn, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, v.v...

**4. Bảo hiểm vi mô**

Bảo hiểm vi mô được quy định mới bao gồm nội dung về đặc trưng bảo hiểm vi mô và các tổ chức được cung cấp sản phẩm bảo hiểm vi mô (Doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô).

**5.Đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm**

Các nội dung sửa đổi bổ sung nhằm phù hợp với thực tiễn triển khai của thị trường trong thời gian qua, bao gồm sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện, nguyên tắc hoạt động đại lý bảo hiểm, nguyên tắc hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm, của đại lý bảo hiểm; những điều đại lý bảo hiểm không được làm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

**6. Quản lý tài chính doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm**

Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm theo hướng chuyển đổi sang quản lý vốn trên cơ sở rủi ro. Theo đó, dự thảo Luật yêu cầu doanh nghiệp phải xác định tỷ lệ an toàn vốn, quản lý vốn tương ứng với quy mô và mức độ rủi ro của doanh nghiệp.

Các quy định về dự phòng nghiệp vụ, hoạt động đầu tư, quản lý tài sản, doanh thu - chi phí được sửa đổi tương ứng với mô hình quản lý vốn trên cơ sở rủi ro như yêu cầu sử dụng chuyên gia tính toán trong trích lập dự phòng, dự phòng phải kèm theo tài sản tương ứng và được đánh giá thường xuyên; bãi bỏ quy định về danh mục đầu tư thay bằng quy định về tài sản không được đầu tư, bổ sung quy định đầu tư ra nước ngoài; doanh nghiệp phải tách, ghi nhận và theo dõi riêng đối với nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm thu được của bên mua bảo hiểm; hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong và ngoài nước.

Ngoài ra, bổ sung quy định đối với kiểm toán độc lập, phạm vi kiểm toán độc lập và trách nhiệm cung cấp thông tin cho Bộ Tài chính.

**7. Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm**

a. Về cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm: Sửa đổi theo hướng gộp quy định về nội dung quản lý nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước; bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính trong quản lý, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

b. Về cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước: Bổ sung quy định Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan quản lý bảo hiểm nước ngoài trong việc phối hợp quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quản lý, giám sát cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

**8. Điều khoản thi hành**

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm hoàn thiện hệ thống, đào tạo cán bộ, dự thảo quy định theo hướng:

a. Sau 5 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm phải áp dụng các quy định về vốn, khả năng thanh toán.

b.Các hợp đồng bảo hiểm đã giao kết trước ngày Luật này có hiệu lực và còn thời hạn thì tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng để phù hợp với luật này và để áp dụng quy định của Luật này.

c. Từ khi Luật này có hiệu lực, doanh nghiệp bảo hiểm dừng trích nộp Quỹ Bảo vệ người được bảo hiểm, số dư tồn Quỹ Bảo vệ người được bảo hiểm đến thời điểm luật này có hiệu lực (khoảng 900 tỷ đồng) được sử dụng để bảo vệ quyền lợi của người được bảo hiểm nếu doanh nghiệp phá sản hoặc mất khả năng thanh toán; Bộ Tài chính quản lý và sử dụng số dư Quỹ Bảo vệ người được bảo hiểm đảm bảo an toàn, đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

d. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

đ. Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp bảo hiểm phải thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, không phải thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, trừ trường hợp có yêu cầu.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023.

Trên đây là Tờ trình tóm tắt một số nội dung cơ bản của Dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), Chính phủ kính trình Quốc hội.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội ;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;  - Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;  - Ủy ban Xã hội của Quốc hội;  - Ủy ban Văn hóa, giáo dục của Quốc hội;  - Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Các Bộ: Tư pháp, Công an, Tài chính;  - Văn phòng Chính phủ: BTCN, PCN Cao Huy;  - Lưu: VT, PL (02). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**  **(Đã ký)**  **Hồ Đức Phớc** |